ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TUY AN NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 2995 /UBND-VHXH V/v phối hợp tuyên truyền, rà soát nhu cầu và đăng ký tham gia lớp đào tạo nghề thường xuyên dưới 03 tháng	*Tuy An Nam, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ Quyết định số 053/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định về Danh mục nghề, mức chi hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 13/4/2026 của UBND xã Tuy An Nam về thực hiện Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn xã Tuy An Nam;

Nhằm tạo điều kiện cho người lao động trên địa bàn xã được học nghề, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng nhu cầu lao động tại địa phương, UBND xã Tuy An Nam dự kiến tổ chức lớp đào tạo nghề thường xuyên dưới 03 tháng nghề Kỹ thuật pha chế đồ uống.

Để công tác tuyên truyền, vận động, tuyển sinh và tổ chức lớp học bảo đảm đúng đối tượng, phù hợp nhu cầu thực tế và đạt hiệu quả, UBND xã đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã và Trưởng các thôn phối hợp triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Thông tin về lớp đào tạo

1.1. Nghề đào tạo: Kỹ thuật pha chế đồ uống.

1.2. Hình thức đào tạo: Đào tạo nghề thường xuyên dưới 03 tháng.

1.3. Mục tiêu đào tạo: Trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng thực hành nghề, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; góp phần nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tạo việc làm, chuyển đổi nghề và nâng cao thu nhập cho người lao động.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Dự kiến tổ chức **02 lớp, mỗi lớp 35 học viên**. Trên cơ sở số lượng đăng ký thực tế tại các thôn, UBND xã tổng hợp, bố trí học viên vào các lớp phù hợp, bảo đảm số lượng và điều kiện tổ chức lớp học theo quy định.

1.5. Thời gian đào tạo: Dưới 03 tháng.

Thời gian học được bố trí vào **các ngày trong tuần hoặc ngày thứ Bảy, Chủ nhật (cả ngày)**, phù hợp với điều kiện thực tế và tạo thuận lợi cho người lao động tham gia học tập.

1.6. Thời gian khai giảng dự kiến: Sau khi bảo đảm đủ số lượng học viên và các điều kiện tổ chức lớp học theo quy định (UBND xã sẽ có thông báo cụ thể). Kế hoạch học tập, tiến độ đào tạo cụ thể sẽ được thông báo đến học viên khi khai giảng lớp học.

1.7. Địa điểm đào tạo: Sẽ thông báo cụ thể sau khi bảo đảm đủ số lượng học viên và các điều kiện tổ chức lớp học (dự kiến học tại các thôn).

1.8. Chứng chỉ đào tạo: Người học hoàn thành chương trình và đáp ứng các điều kiện theo quy định được cấp chứng chỉ đào tạo.

2. Đối tượng tham gia và chính sách hỗ trợ

2.1. Đối tượng được hỗ trợ đào tạo: thực hiện theo Quyết định số 053/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, gồm:

- **Nhóm I:** Người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật.
- **Nhóm II:** Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- **Nhóm III:** Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 21/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân
- **Nhóm IV:** Người thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- **Nhóm V:** Người học là phụ nữ, lao động nông thôn khác không thuộc các nhóm I, II, III, IV nêu trên.

Các đối tượng thuộc nhóm I, II, III, IV và V phải **thường trú tại tỉnh Đắk Lắk**.

Đối với nghề **Kỹ thuật pha chế đồ uống**, thời gian đào tạo 02 tháng, mức chi hỗ trợ đào tạo cho một người học trên một khóa học theo Quyết định số 053/2025/QĐ-UBND như sau: **Nhóm I: 4.200.000 đồng; Nhóm II: 2.700.000 đồng; Nhóm III: 2.000.000 đồng; Nhóm IV: 1.700.000 đồng; Nhóm V: 1.400.000 đồng.**

2.2. Mức hỗ trợ tiền ăn: Thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài Chính.

a) Đối tượng được hỗ trợ: người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo dưới 03 tháng;

b) Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học;

Trường hợp người học đồng thời thuộc nhiều nhóm đối tượng được hỗ trợ thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất trong các mức hỗ trợ được quy định cho từng nhóm đối tượng. Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần theo chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước, những người trước đây đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định này.

2.3. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp đào tạo, dạy nghề năm 2026 theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2026 cho Phòng Văn hóa- Xã hội.

3. Đề nghị Trưởng các thôn

- Thông báo rộng rãi đến Nhân dân trên địa bàn thôn về việc tuyển sinh lớp đào tạo nghề thường xuyên dưới 03 tháng nghề Kỹ thuật pha chế đồ uống; tuyên truyền đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, đối tượng, thời gian đào tạo và chính sách hỗ trợ để người lao động biết, đăng ký tham gia.

- Tuyên truyền, vận động người lao động trên địa bàn, đặc biệt là lao động chưa qua đào tạo nghề hoặc chưa có bằng cấp, chứng chỉ nghề và các đối tượng thuộc diện được ưu tiên theo quy định đăng ký tham gia lớp đào tạo nghề thường xuyên dưới 03 tháng, nghề Kỹ thuật pha chế đồ uống; qua đó góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, **góp phần thực hiện các chỉ tiêu về đào tạo nguồn nhân lực nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.**

- Rà soát, thống kê người lao động trên địa bàn đã qua đào tạo và có bằng cấp, chứng chỉ nghề; đồng thời rà soát, tổng hợp số lao động chưa qua đào tạo hoặc chưa có bằng cấp, chứng chỉ có nhu cầu học nghề. Bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, làm cơ sở để UBND xã tổng hợp, theo dõi, báo cáo tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ và phục vụ đánh giá, thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về đào tạo nguồn nhân lực nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Gửi danh sách đăng ký theo biểu mẫu hướng dẫn về **UBND xã Tuy An Nam (qua Phòng Văn hóa - Xã hội)** để tổng hợp, rà soát và thực hiện các bước tiếp theo. Tổng hợp danh sách người lao động đăng ký học nghề **trước ngày**

19/8/2026. Tổng hợp danh sách người lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ **trước ngày 15/9/2026**.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của công tác đào tạo nghề; thông tin về nghề đào tạo, đối tượng, thời gian học và chính sách hỗ trợ đối với người học theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người lao động đủ điều kiện, có nhu cầu học nghề tích cực đăng ký tham gia; chú trọng người lao động chưa qua đào tạo, người có nhu cầu chuyển đổi nghề, tạo việc làm và nâng cao thu nhập.

- Phối hợp với Trưởng các thôn rà soát, nắm bắt nhu cầu học nghề của đoàn viên, hội viên và người lao động; hướng dẫn người có nhu cầu đăng ký tham gia lớp học.

- Phối hợp với UBND xã trong quá trình tuyên truyền, tuyển sinh và tổ chức lớp học; vận động học viên tham gia học tập đầy đủ, chấp hành nội quy, quy chế và hoàn thành chương trình đào tạo.

5. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp danh sách người lao động đăng ký tham gia; rà soát đối tượng, nhu cầu học nghề; tham mưu UBND xã triển khai các thủ tục và phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức lớp đào tạo theo đúng quy định.

Trong quá trình tuyên truyền, vận động, đề nghị các đơn vị thông tin đầy đủ, chính xác về đối tượng, chính sách hỗ trợ và điều kiện tổ chức lớp học; không tự xác định hoặc cam kết các chế độ, mức hỗ trợ ngoài quy định. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn, xử lý.

UBND xã Tuy An Nam đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã và Trưởng các thôn quan tâm phối hợp triển khai thực hiện; tuyên truyền, vận động người lao động có nhu cầu đăng ký tham gia và gửi danh sách về UBND xã đúng thời gian quy định để tổng hợp, tổ chức lớp đào tạo bảo đảm đúng đối tượng, đúng chính sách, thiết thực và hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH (S).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TUY AN NAM T.ĐẮK LẮK

Nguyễn Quốc Khanh

UBND XÃ TUY AN NAM
THÔN……

DANH SÁCH LAO ĐỘNG ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ
LỚP ĐÀO TẠO NGHỀ DƯỚI 3 THÁNG
(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXH ngày /8/2026 của UBND xã Tuy An Nam)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số điện thoại	Nhóm đối tượng thuộc diện hỗ trợ (nếu có)

Tổng số người đăng ký học nghề: ……người

TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ TUY AN NAM
THÔN……

DANH SÁCH LAO ĐỘNG ĐÃ QUA ĐÀO TẠO
CÓ BẰNG CẤP, CHỨNG CHỈ
(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXH ngày /8/2026
của UBND xã Tuy An Nam)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số điện thoại	Nghề/trình độ đã đào tạo	Loại bằng cấp, chứng chỉ, đơn vị cấp	Năm cấp	Nhóm đối tượng thuộc diện hỗ trợ (nếu có)

Tổng số người đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: ……người

TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)